

Phụ lục I
THAY THẾ PHỤ LỤC IV BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ
57/2025/NĐ-CP NGÀY 03 THÁNG 3 NĂM 2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH
CƠ CHẾ MUA BÁN ĐIỆN TRỰC TIẾP GIỮA ĐƠN VỊ PHÁT ĐIỆN NĂNG
LƯỢNG TẠI TẠO VÀ KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG ĐIỆN LỚN
(Kèm theo Nghị định số 243/2026/NĐ-CP
ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)

Phụ lục IV
CHI PHÍ THANH TOÁN BÙ TRỪ CHÊNH LỆCH NĂM

Phụ lục này hướng dẫn việc tính toán Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch năm N (đồng) quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định này, cụ thể như sau:

1. Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch năm N (đồng) được xác định như sau:

$$C_{CL(N)} = \sum_{i=1}^I Q_{KHhc(i)} \times P_{CL(N)}$$

Trong đó:

$C_{CL(N)}$: Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch năm N (đồng);

i : Chu kỳ giao dịch thứ i trong chu kỳ thanh toán;

I : Tổng số chu kỳ giao dịch trong chu kỳ thanh toán;

$Q_{KHhc(i)}$ - Điện năng tiêu thụ hiệu chỉnh của Khách hàng sử dụng điện lớn hoặc sản lượng mua điện của Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu tự do thương mại) trong chu kỳ giao dịch i (kWh), xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định này;

$P_{CL(N)}$: Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch năm N trên một đơn vị điện năng tính cho các Khách hàng sử dụng điện lớn hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu tự do thương mại), (đồng/kWh), được tính toán theo Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch năm N thực tế ($P_{CLtt(N)}$) nhưng không cao hơn chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch tối đa năm N ($P_{CLtối đa(N)}$).

Việc xác định $P_{CL(N)}$, $P_{CLtt(N)}$, $P_{CLtối đa(N)}$ được xác định theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Phụ lục này.

2. Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch năm N ($P_{CL(N)}$) được xác định như sau:

a) Trường hợp kết quả tính toán $P_{CLtt(N)}$ nhỏ hơn hoặc bằng $P_{CLtối đa(N)}$: $P_{CL(N)}$ được lấy bằng kết quả tính toán $P_{CLtt(N)}$;

b) Trường hợp kết quả tính toán $P_{CLtt(N)}$ lớn hơn $P_{CLtối đa(N)}$: $P_{CL(N)}$ được lấy bằng $P_{CLtối đa(N)}$. Phần chi phí chênh lệch phát sinh do $P_{CLtt(N)}$ lớn hơn $P_{CLtối đa(N)}$ là khoản chi phí hợp lý, hợp lệ và được phép đưa vào tính toán giá bán lẻ điện bình quân năm N;

c) Trong trường hợp PCL năm N chưa xác định được, các đơn vị tiếp tục áp dụng PCL năm trước liền kề.

3. Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch năm N thực tế ($P_{CLtt(N)}$) được xác định theo số liệu chi phí mua điện 12 tháng từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 theo công thức sau:

$$P_{CLtt(N)} = P_{CLTTBOT} + P_{CLTTGT} + P_{CLTTSMHP} + P_{CLTTDVPT} + P_{CLTTK} + P_{CLTTNMĐkh} + P_{CLTTBCTC}$$

Trong đó:

a) $P_{CLTTBOT}$: Là chênh lệch thanh toán thành phần BOT liên quan đến các nhà máy điện BOT năm N (đ/kWh), được xác định như sau:

$$P_{CLTTBOT} = \frac{R_{BOT}^{PPA} - \sum_{j=1}^J R_{TTĐ(j)}}{A_{năm}}$$

Trong đó:

R_{BOT}^{PPA} : Tổng chi phí mua điện 12 tháng từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 của các nhà máy điện BOT theo các hợp đồng mua bán điện (PPA) ký kết với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (đồng);

$R_{TTĐ(j)}$: Được tính bằng sản lượng của tất cả các nhà máy điện BOT nhân với giá thị trường điện toàn phần trong chu kỳ giao dịch j (đồng);

j: Chu kỳ giao dịch thứ j trong giai đoạn từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1;

J: Tổng số chu kỳ giao dịch trong giai đoạn từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1;

$A_{năm}$: Tổng sản lượng điện thương phẩm trong nước của các Tổng công ty Điện lực từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 (kWh).

b) P_{CLTTGT} : Là chênh lệch thanh toán thành phần liên quan đến các nhà máy điện gián tiếp tham gia thị trường điện, ngoại trừ các nhà máy điện BOT được quy định tại điểm a, c, d và e khoản 2 Phụ lục này (đ/kWh), được xác định như sau:

$$P_{CLTTGT} = \frac{R_{GT}^{PPA} - \sum_{j=1}^J R_{TTĐ(j)}}{A_{năm}}$$

Trong đó:

R_{GT}^{PPA} : Tổng chi phí mua điện 12 tháng từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 của các nhà máy điện nêu trên theo các PPA có thời hạn có giá điện được Chính phủ, Bộ Công Thương quy định và giám sát (đồng);

$R_{TTĐ(j)}$: Được tính bằng sản lượng của tất cả các nhà máy điện gián tiếp tham gia thị trường điện nhân với giá thị trường điện toàn phần trong chu kỳ giao dịch j cho của tất cả các nhà máy điện gián tiếp tham gia thị trường điện nêu trên trong các tháng từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 (đồng);

j : Chu kỳ giao dịch thứ j trong giai đoạn từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1;

J : Tổng số chu kỳ giao dịch trong giai đoạn từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1;

$A_{\text{năm}}$: Tổng sản lượng điện thương phẩm trong nước của các Tổng công ty Điện lực từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 (kWh).

c) $P_{CLTSMHP}$: Là chênh lệch thanh toán thành phần liên quan đến các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu, nhà máy thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam khác chưa tham gia thị trường điện (SMHP) trong năm N (đ/kWh), được xác định như sau:

$$P_{CLTSMHP} = \frac{R_{SMHP} - \sum_{j=1}^J R_{TTĐ(j)}}{A_{\text{năm}}}$$

Trong đó:

R_{SMHP} : Tổng chi phí sản xuất điện (bao gồm lợi nhuận, nếu có) từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 của các SMHP được xác định theo chi phí ghi nhận tại các Báo cáo tài chính Quý trong giai đoạn tương ứng của Công ty mẹ - Tập đoàn Điện lực Việt Nam/Đơn vị trực thuộc (đồng);

$R_{TTĐ(j)}$: Được tính bằng sản lượng của tất cả các SMHP nhân với giá thị trường điện toàn phần trong chu kỳ giao dịch j cho tất cả các SMHP từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 (đồng);

$A_{\text{năm}}$: Tổng sản lượng điện thương phẩm trong nước của các Tổng công ty Điện lực từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 (kWh).

d) P_{DVPT} : Là chi phí dịch vụ phụ trợ hệ thống điện tính cho một đơn vị điện năng năm N (đồng/kWh) được xác định từ chi phí dịch vụ điều chỉnh tần số hệ thống điện được mua trên thị trường điện giao ngay, chi phí dịch vụ khởi động nhanh, vận hành phải phát để đảm bảo khả năng cung cấp điện, điều chỉnh điện áp và khởi động đen được mua thông qua các hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ giai đoạn từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1, áp dụng cho Khách hàng sử dụng điện lớn mua điện trong năm N, được xác định như sau:

$$P_{DVPT} = P_{DVPT(dt)} + P_{DVPT(hd)}$$

Trong đó:

- $P_{DVPT(dt)}$ là chi phí dịch vụ điều chỉnh tần số tính trên đơn vị điện năng (đồng/kWh) được tính toán theo công thức sau:

$$P_{DVPT(dt)} = \frac{\sum_g^G \sum_{j=1}^J R_{g(j)}}{A_{năm}}$$

Trong đó:

Anăm: Tổng sản lượng điện thương phẩm trong nước của các Tổng công ty Điện lực từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 (kWh);

$R_{g(j)}$: là khoản thanh toán cho dịch vụ điều chỉnh tần số trong từng chu kỳ giao dịch j của đơn vị phát điện được xác định và công bố theo quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh (đồng);

j: là chu kỳ giao dịch trong giai đoạn từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 có cung cấp dịch vụ dự phòng điều chỉnh tần số;

J: là Tổng số chu kỳ giao dịch của các từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 của nhà máy điện cung cấp dịch vụ dự phòng điều chỉnh tần số;

g: là nhà máy điện cung cấp dịch vụ dự phòng điều chỉnh tần số;

G: là tổng số nhà máy điện cung cấp dịch vụ dự phòng điều chỉnh tần số trong giai đoạn từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1.

- $P_{DVPT(hđ)}$: là chi phí dịch vụ khởi động nhanh, vận hành phải phát để đảm bảo khả năng cung cấp điện, điều chỉnh điện áp và khởi động đen được mua qua hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ tính trên đơn vị điện năng được tính toán theo quy định tại điểm c khoản này (đồng/kWh).

$$P_{DVPT(hđ)} = \frac{\sum_g^G \{R_{c(g)} - \sum_{j=1}^J [FMP_j \times Q_{m,j(g)}]\}}{A_{năm}}$$

Trong đó:

g: là nhà máy điện ký hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ trong hệ thống điện;

G: là tổng số nhà máy điện ký hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ trong hệ thống điện;

j: là chu kỳ giao dịch của nhà máy điện g trong giai đoạn từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện;

J: là tổng số chu kỳ giao dịch của nhà máy điện g cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện trong giai đoạn từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1;

Năm: Tổng sản lượng điện thương phẩm trong nước của các Tổng công ty Điện lực từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 (kWh);

$R_c(g)$: là chi phí mua điện trong giai đoạn từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 từ nhà máy điện g cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, được tính toán theo quy định trong hợp đồng dịch vụ phụ trợ đã ký kết với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (đồng);

$Q_{m,i}(g)$: là sản lượng đo đếm của đơn vị phát điện g cung cấp dịch vụ phụ trợ trong chu kỳ giao dịch j (kWh);

FMP_i : là giá thị trường điện toàn phần áp dụng cho Đơn vị phát điện trong chu kỳ giao dịch i, được xác định theo Quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành (đồng/kWh).

đ) P_{CLTTK} : Là chênh lệch thanh toán khác trên một đơn vị điện năng (đ/kWh) từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 do các khoản chi phí được phép tính nhưng chưa tính vào giá điện, bao gồm cả chênh lệch tỷ giá đánh giá lại chưa được phân bổ, được tính toán phân bổ vào giá bán lẻ điện hiện hành theo cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân do Chính phủ ban hành. Chênh lệch thanh toán này được xác định như sau:

$$P_{CLTTK} = \frac{C_{CLTTK}}{A_{năm}}$$

Trong đó:

C_{CLTTK} : Chi phí chênh lệch thanh toán khác (đồng);

Năm: Tổng sản lượng điện thương phẩm trong nước của các Tổng công ty Điện lực từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 (kWh)

e) $P_{CLTTNMĐkh}$: Là chênh lệch thanh toán thành phần liên quan đến các nhà máy điện thuộc danh sách nhà máy điện trực tiếp tham gia thị trường điện nhưng chưa tham gia thị trường điện, các nhà máy điện thử nghiệm trước vận hành thương mại mà Tập đoàn Điện lực Việt Nam phải thanh toán chi phí thử nghiệm, điện mua từ các nguồn diesel khách hàng, điện tự sản xuất của các Tổng công ty Điện lực, được xác định như sau:

$$P_{CLTTNMĐkh} = \frac{R_{NMĐkh} - \sum_{j=1}^J R_{TTĐ(j)}}{A_{năm}}$$

Trong đó:

$P_{NMĐkh}$: Tổng chi phí mua điện từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 của các nhà máy điện nêu trên (đồng), trong đó:

Chi phí mua điện từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 của các nhà máy điện thuộc danh sách nhà máy điện trực tiếp tham gia thị trường điện nhưng chưa tham gia thị trường điện được xác định theo PPA.

Chi phí mua điện từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 của các nhà máy điện thử nghiệm trước vận hành thương mại mà Tập đoàn Điện lực Việt Nam phải thanh toán chi phí thử nghiệm được xác định theo PPA/Thoả thuận thanh toán (nếu có).

Chi phí mua điện từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 của điện mua từ các nguồn diesel khách hàng, điện tự sản xuất của các Tổng công ty Điện lực được xác định theo chi phí ghi nhận tại các Báo cáo tài chính Quý trong giai đoạn tương ứng của Tổng công ty Điện lực/Công ty Điện lực.

$R_{TTĐ(j)}$: Được tính bằng sản lượng của tất cả các nhà máy điện nêu trên nhân với giá thị trường điện toàn phần trong chu kỳ giao dịch j (đồng);

j: là chu kỳ giao dịch trong giai đoạn từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 của các nhà máy điện nêu trên;

J: là Tổng số chu kỳ giao dịch của các từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 của các nhà máy điện nêu trên;

Anăm: Tổng sản lượng điện thương phẩm trong nước của các Tổng công ty Điện lực từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 (kWh).

g) $P_{CLTTBCTC}$: Là chênh lệch chi phí điện mua và điện sản xuất (nếu có) tính trên một đơn vị điện năng giữa số liệu theo Báo cáo tài chính năm N-2 đã được kiểm toán với chi phí lũy kế từ tháng 01 năm N-2 đến tháng 12 năm N-2 đã được sử dụng để tính toán chênh lệch thanh toán.

$$P_{CLTTBCTC} = \frac{C_{CLTTBCTC}}{A_{năm}}$$

Trong đó:

C_{CLTTK} : Chi phí chênh lệch giữa số liệu theo Báo cáo tài chính năm N-2 đã được kiểm toán với chi phí lũy kế từ tháng 01 năm N-2 đến tháng 12 năm N-2 đã được sử dụng trong tính toán chênh lệch thanh toán (đồng);

Anăm: Tổng sản lượng điện thương phẩm trong nước các Tổng công ty Điện lực từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 đã được sử dụng trong tính toán chênh lệch thanh toán (kWh).

h) Sản lượng của các nhà máy điện/nguồn điện trong từng chu kỳ giao dịch trong tháng được xác định như sau:

- Đối với các nhà máy điện có số liệu đo xa: Sản lượng từng chu kỳ lấy theo số liệu đã được công bố trên trang thông tin thị trường điện.

- Đối với sản lượng điện mặt trời áp mái: Sản lượng từng chu kỳ được xác định căn cứ theo tổng sản lượng điện mặt trời áp mái và phân bổ dựa trên biểu đồ sản lượng phát từng chu kỳ của tổng các nhà máy điện mặt trời có đo xa.

- Đối với nhập khẩu điện: Sản lượng từng chu kỳ được xác định căn cứ theo sản lượng điện nhập khẩu điện tháng và phân bổ dựa trên biểu đồ sản lượng điện từng chu kỳ của công tơ đo đếm tại phía Việt Nam. Trường hợp không thu thập được số liệu công tơ đo đếm phía Việt Nam thì sử dụng theo số liệu công tơ đo đếm phía đối tác để phân bổ sản lượng từng chu kỳ.

- Đối với các nhà máy có điểm đo đếm không cùng vị trí với điểm giao nhận: Sản lượng từng chu kỳ được xác định căn cứ theo tổng sản lượng điện giao tháng và phân bổ dựa trên biểu đồ sản lượng điện phát từng chu kỳ theo số liệu đo xa tại điểm đo đếm.

- Đối với các nhà máy điện/nguồn điện khác không đủ cơ sở xác định sản lượng từng chu kỳ thì sẽ được phân bổ từng chu kỳ theo biểu đồ sản lượng điện phát của tổng sản lượng các nhà máy điện trực tiếp tham gia thị trường điện.

4. Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch tối đa năm N ($P_{CLtối\ da}(N)$) được xác định bằng Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch năm trước liền kề tăng thêm 5%, theo công thức sau:

$$P_{CLtối\ da}(N) = P_{CL}(N-1) \times 1,05$$



Phụ lục II

**THAY THẺ MẪU SỐ 01, MẪU SỐ 02, MẪU SỐ 03, MẪU SỐ 04 PHỤ LỤC V
VÀ BỔ SUNG MẪU SỐ 1A VÀO SAU MẪU SỐ 01 PHỤ LỤC V BAN HÀNH
KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 57/2025/NĐ-CP NGÀY 03 THÁNG 3 NĂM 2025
CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CƠ CHẾ MUA BÁN ĐIỆN TRỰC TIẾP
GIỮA ĐƠN VỊ PHÁT ĐIỆN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VÀ KHÁCH
HÀNG SỬ DỤNG ĐIỆN LỚN**

*(Kèm theo Nghị định số 243/2026/NĐ-CP
ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)*

**Phụ lục V
MẪU BÁO CÁO**

Mẫu số 01

**CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
(nếu có)
(TÊN KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG
ĐIỆN LỚN, ĐƠN VỊ BÁN LẺ ĐIỆN
TẠI CÁC MÔ HÌNH KHU, CỤM)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

Số: .../....

BÁO CÁO

**Về các thông tin liên quan khi bắt đầu thực hiện mua bán điện trực tiếp
qua đường dây kết nối riêng**

Kính gửi: - Bộ Công Thương;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
(nơi có Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các
mô hình khu, cụm).

Các nội dung báo cáo:

1. Các thông tin về hợp đồng mua bán điện trực tiếp (bên bán điện, bên mua điện).
2. Sản lượng điện năng thỏa thuận.
3. Giá điện.
4. Các thông tin liên quan khác.

Nơi nhận:

- Như trên;
-

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)



Mẫu số 1A

CƠ QUAN CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP (nếu có)
(TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../....

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Về kết quả mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện kết nối riêng của tháng
M-1

Kính gửi: Cơ quan nhận báo cáo.

Các nội dung báo cáo của Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực gửi Bộ Công Thương:

1. Tổng số Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp.
2. Các thông tin về chủ thể hợp đồng (bên mua điện, bên bán điện).
3. Sản lượng điện năng mua bán và chi phí mua điện trực tiếp trong tháng; cấp điện áp đầu nối của nguồn điện mặt trời mái nhà.
4. Các khó khăn, vướng mắc.
5. Đề xuất giải pháp, kiến nghị (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;
-

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(nếu có)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(TÊN KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG
ĐIỆN LỚN BÁO CÁO, ĐƠN VỊ
BÁN LẺ ĐIỆN TẠI CÁC MÔ
HÌNH KHU, CỤM)

..., ngày ... tháng ... năm ...

Số: .../....

BÁO CÁO

Về kết quả mua bán điện trực tiếp qua lưới điện kết nối riêng của năm N

Kính gửi: - Bộ Công Thương;

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (nơi có Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm).

Các nội dung báo cáo:

1. Các thông tin về hợp đồng mua bán điện trực tiếp (bên bán điện, bên mua điện).
2. Sản lượng điện năng mua bán trong năm.
3. Chi phí mua điện trong năm.
4. Các khó khăn, vướng mắc.
5. Đề xuất giải pháp, kiến nghị (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;

-

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(nếu có)
(TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../....

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Về kết quả mua bán điện trực tiếp qua lưới điện quốc gia của tháng M-1

Kính gửi: Cơ quan nhận báo cáo.

A. Các nội dung báo cáo của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện gửi Bộ Công Thương:

1. Tổng số Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp.
2. Sản lượng, doanh thu của Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo trên thị trường điện.
3. Các khó khăn, vướng mắc.
4. Đề xuất giải pháp, kiến nghị (nếu có).

B. Nội dung báo cáo của Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực gửi Bộ Công Thương:

1. Thông tin về Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp.
2. Sản lượng điện năng, chi phí mua điện của Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm theo quy định.
3. Các khó khăn, vướng mắc.
4. Đề xuất giải pháp, kiến nghị (nếu có).

C. Nội dung báo cáo của Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (nơi có Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm):

1. Thông tin về Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm và Khách hàng sử dụng điện lớn tại các mô hình khu, cụm, tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp.
2. Sản lượng điện năng, chi phí mua điện của Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm và Khách hàng sử dụng điện lớn tại các mô hình khu, cụm, theo quy định.
3. Các khó khăn, vướng mắc.
4. Đề xuất giải pháp, kiến nghị (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;

-

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 04

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(nếu có)
(TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../....

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Kết quả mua bán điện trực tiếp qua lưới điện quốc gia của năm N

Kính gửi: Cơ quan nhận báo cáo.

A. Các nội dung báo cáo của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện gửi Bộ Công Thương:

1. Tổng số Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp.

2. Sản lượng, doanh thu của Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo trên thị trường điện.

3. Các khó khăn, vướng mắc.

4. Đề xuất giải pháp, kiến nghị (nếu có).

B. Các nội dung báo cáo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam gửi Bộ Công Thương:

1. Tổng số Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp.

2. Sản lượng, doanh thu của các Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp trên thị trường điện.

3. Sản lượng điện năng, chi phí mua điện của các Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do).

4. Các khó khăn, vướng mắc.

5. Đề xuất giải pháp, kiến nghị (nếu có).

C. Các nội dung báo cáo của Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực gửi Bộ Công Thương:

1. Thông tin về Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp.

2. Sản lượng điện năng, chi phí mua điện của Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) theo thị trường điện và theo biểu giá bán lẻ điện.

3. Các khó khăn, vướng mắc.

4. Đề xuất giải pháp, kiến nghị (nếu có).

D. Nội dung báo cáo của Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (nơi có Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)):

1. Thông tin về Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) và Khách hàng sử dụng điện lớn tại các mô hình khu, cụm, tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp.

2. Sản lượng điện năng, chi phí mua điện của Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) và Khách hàng sử dụng điện lớn nằm trong các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do).

3. Các khó khăn, vướng mắc.

4. Đề xuất giải pháp, kiến nghị (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;

-

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục III
BIỂU MẪU PHÁT TRIỂN ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ
TỰ SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ

*(Kèm theo Nghị định số 243/2026/NĐ-CP
ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Thông báo lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đấu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp hạ áp
Mẫu số 02	Thông báo lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đấu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp từ trung áp trở lên
Mẫu số 03	Giấy đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia
Mẫu số 04	Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ
Mẫu số 05	Hợp đồng mua bán điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ
Mẫu số 06	Báo cáo tình hình thực hiện phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
Mẫu số 07	Báo cáo tình hình phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trên địa bàn xã, phường

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

**Lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ
đầu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp hạ áp**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số/2026/NĐ-CP.

[Tên tổ chức/cá nhân] thông báo lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp hạ áp gồm các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin về tổ chức/cá nhân:

a) Tên:

b) Số định danh cá nhân/CCCD (đối với cá nhân):.....

Mã số doanh nghiệp (đối với tổ chức):

c) Địa chỉ:

d) Số điện thoại:

đ) Email (nếu có):

e) Mã số khách hàng sử dụng điện:

2. Vị trí lắp đặt:.....

3. Thông tin mô tả sơ bộ về công trình xây dựng:

a) Kết cấu: Bê tông cốt thép/Khung thép/...; mái bê tông/mái tôn/.....

b) Chiều cao công trình:

c) Diện tích mái:

4. Công suất lắp đặt:

- Tổng công suất tấm quang điện (kWp):

- Tổng sản lượng điện lưu trữ tại hệ thống lưu trữ điện (nếu có, kWh):
- Tổng công suất định mức của các bộ chuyển đổi nghịch lưu - inverter (kW):

5. Phương án xử lý sản lượng điện dư (*đánh dấu x vào phương án chọn*):

	Đồng ý bán sản lượng điện dư và thỏa thuận với Bên mua điện dư về trách nhiệm đầu tư, lắp đặt công tơ đo đếm điện năng và kết nối với hệ thống thu thập dữ liệu từ xa của đơn vị điện lực, bảo đảm thiết bị phù hợp với quy định của pháp luật.
	Không bán sản lượng điện dư và chịu trách nhiệm kiểm định về an toàn điện, tuân thủ quy định về quản lý, vận hành công trình điện và các quy định về điều kiện kỹ thuật, nghiệm thu an toàn theo quy định.

6. Thời gian dự kiến lắp đặt và thời gian hoàn thành:

II. CAM KẾT

[*Tên tổ chức/cá nhân*] cam kết thực hiện xây dựng, lắp đặt, vận hành nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ như sau:

- Bảo đảm an toàn công trình, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường trước và trong quá trình lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ;
- Sử dụng, lắp đặt các thiết bị phục vụ phát điện bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định pháp luật. Không nhập khẩu các tấm quang điện, thiết bị chuyển đổi điện một chiều thành điện xoay chiều đã qua sử dụng;
- Thực hiện đúng tiến độ đã đăng ký phát triển tại điểm 6 Mục I nêu trên;
- Bảo đảm an toàn xây dựng, an toàn môi trường, phòng cháy và chữa cháy trong quá trình vận hành;
- Không vi phạm các quy định trong quá trình phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ.

III. ĐỀ NGHỊ

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số/2026/NĐ-CP, tôi/chúng tôi đề nghị các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước hướng dẫn thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường; đề nghị đơn vị điện lực quản lý lưới điện hướng dẫn công tác lắp đặt, đấu nối kỹ thuật điện nhằm bảo đảm an toàn điện trong quá trình vận hành.

Ý kiến hướng dẫn đề nghị gửi dưới dạng thông điệp dữ liệu theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử hoặc gửi thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia theo mã hồ sơ điện tử của Thông báo, đồng thời thông báo theo thông tin liên hệ ghi tại Mục I của Thông báo này để kịp thời triển khai lắp đặt nguồn điện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO**Lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ
đầu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp từ trung áp trở lên**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số/2026/NĐ-CP.

[Tên tổ chức/cá nhân] thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đầu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp từ trung áp trở lên gồm các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin về tổ chức/cá nhân:

a) Tên:

b) Số định danh cá nhân/CCCD (đối với cá nhân):

Mã số doanh nghiệp (đối với tổ chức):

c) Địa chỉ:

d) Số điện thoại:

đ) Email (nếu có):

e) Mã số khách hàng sử dụng điện:

2. Vị trí lắp đặt:

3. Thông tin mô tả sơ bộ về công trình xây dựng:

a) Kết cấu: Bê tông cốt thép/Khung thép/...; mái bê tông/mái tôn/.....

b) Chiều cao công trình:

c) Diện tích mái:

4. Công suất lắp đặt:

- Tổng công suất tấm quang điện (kWp):

- Tổng sản lượng điện lưu trữ tại hệ thống lưu trữ điện (nếu có, kWh):

- Tổng công suất định mức của các bộ chuyển đổi nghịch lưu - inverter (kW):

5. Phương án xử lý sản lượng điện dư: Không bán sản lượng điện dư và chịu trách nhiệm kiểm định về an toàn điện, tuân thủ quy định về quản lý, vận hành công trình điện và các quy định về điều kiện kỹ thuật, nghiệm thu an toàn theo quy định.

6. Thời gian dự kiến lắp đặt và thời gian hoàn thành:.....

II. CAM KẾT

[Tên tổ chức/cá nhân] cam kết thực hiện xây dựng, lắp đặt, vận hành nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ như sau:

- Bảo đảm an toàn công trình, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường trước và trong quá trình lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ;
- Sử dụng, lắp đặt các thiết bị phục vụ phát điện bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định pháp luật. Không nhập khẩu các tấm quang điện, thiết bị chuyển đổi điện một chiều thành điện xoay chiều đã qua sử dụng;
- Thực hiện đúng tiến độ đã đăng ký phát triển tại điểm 6 Mục I nêu trên;
- Bảo đảm an toàn xây dựng, an toàn môi trường, phòng cháy chữa cháy trong quá trình vận hành;
- Không vi phạm các quy định trong quá trình phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ.

III. ĐỀ NGHỊ

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số/2026/NĐ-CP, tôi/chúng tôi đề nghị các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước hướng dẫn thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường; đề nghị đơn vị điện lực quản lý lưới điện hướng dẫn công tác lắp đặt, đấu nối kỹ thuật điện nhằm bảo đảm an toàn điện trong quá trình vận hành.

Ý kiến hướng dẫn đề nghị gửi dưới dạng thông điệp dữ liệu theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử hoặc gửi thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia theo mã hồ sơ điện tử của Thông báo, đồng thời thông báo theo thông tin liên hệ ghi tại Mục I của Thông báo này để kịp thời triển khai lắp đặt nguồn điện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN THÔNG BÁO

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY ĐĂNG KÝ

**Phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ
 có đấu nối với hệ thống điện quốc gia**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số/2026/NĐ-CP.

Căn cứ Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia;

Căn cứ Quy hoạch tỉnh

[Tên tổ chức/cá nhân] đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia gồm các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin tổ chức/cá nhân đăng ký:

a) Tên:

b) Số định danh cá nhân/CCCD (đối với cá nhân):.....

Mã số doanh nghiệp (đối với tổ chức):

c) Địa chỉ:

d) Số điện thoại:

đ) Email (nếu có):

e) Mã số khách hàng sử dụng điện:

2. Vị trí lắp đặt:

3. Thông tin mô tả sơ bộ về công trình xây dựng:

a) Cấp công trình:

b) Kết cấu: Bê tông cốt thép/Khung thép/...; mái bê tông/mái tôn/

c) Chiều cao công trình:

d) Diện tích mái:

đ) Các hoạt động sản xuất, kinh doanh đang thực hiện:

4. Công suất lắp đặt:

- Tổng công suất tấm quang điện (kWp):
- Tổng sản lượng điện lưu trữ tại hệ thống lưu trữ điện (nếu có, kWh):
- Tổng công suất định mức của các bộ chuyển đổi nghịch lưu - inverter (kW):

5. Công suất sử dụng lớn nhất (kW) và công suất sử dụng trung bình (kW) của phụ tải tại thời điểm đăng ký.

6. Vị trí, điểm dự kiến đấu nối:

7. Cấp điện áp đấu nối:

8. Phương án bảo đảm an toàn hệ thống điện:

9. Phương án xử lý sản lượng điện dư (*đánh dấu x vào phương án chọn*):

☐	Đồng ý bán sản lượng điện dư và thỏa thuận với Bên mua điện dư về trách nhiệm đầu tư, lắp đặt công tơ đo đếm điện năng và kết nối với hệ thống thu thập dữ liệu từ xa của đơn vị điện lực, bảo đảm thiết bị phù hợp với quy định của pháp luật.
☐	Không bán sản lượng điện dư và chịu trách nhiệm kiểm định về an toàn điện, tuân thủ quy định về quản lý, vận hành công trình điện và các quy định về điều kiện kỹ thuật, nghiệm thu an toàn theo quy định.

10. Thời gian dự kiến lắp đặt và thời gian hoàn thành:

11. Thông tin thay đổi so với Giấy chứng nhận đã được cấp (*chỉ khai mục này bằng cách đánh dấu X vào ô tương ứng khi làm thủ tục điều chỉnh, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký phát triển*):

- ☐ Chủ sở hữu công trình điện mặt trời mái nhà
- ☐ Quy mô công suất
- ☐ Thời gian hoàn thành lắp đặt
- ☐ Hình thức lựa chọn phát, bán sản lượng điện dư

II. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Sơ đồ lắp đặt, đấu nối nguồn điện với phụ tải điện và với lưới điện.
2. Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của công trình dự kiến lắp đặt nguồn điện (nếu có).

III. CAM KẾT

Nếu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển, [*Tên tổ chức/cá nhân*] cam kết thực hiện xây dựng, lắp đặt, vận hành nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ như sau:

- Bảo đảm an toàn công trình, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường trước và trong quá trình lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ;

- Sử dụng, lắp đặt các thiết bị phục vụ phát điện bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định pháp luật. Không nhập khẩu các tấm quang điện, thiết bị chuyển đổi điện một chiều thành điện xoay chiều đã qua sử dụng;

- Thực hiện đúng tiến độ đã đăng ký phát triển tại điểm 10 Mục I nêu trên;

- Bảo đảm an toàn xây dựng, an toàn môi trường, phòng cháy chữa cháy trong quá trình vận hành;

- Không vi phạm các quy định trong quá trình phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ.

IV. ĐỀ NGHỊ (nếu có)

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số/2026/NĐ-CP, tôi/chúng tôi đề nghị các cơ quan quản lý nhà nước hướng dẫn thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường; đề nghị đơn vị điện lực quản lý lưới điện hướng dẫn công tác lắp đặt, đấu nối kỹ thuật điện nhằm bảo đảm an toàn điện trong quá trình vận hành.

Văn bản hướng dẫn đề nghị gửi về *[Tên tổ chức/cá nhân]* theo thông tin ghi tại Mục I của Thông báo này để kịp thời triển khai lắp đặt nguồn điện.

V. THÔNG TIN TRẢ KẾT QUẢ HỒ SƠ

1. Tên cơ quan, tổ chức đăng ký:

2. Địa chỉ:

3. Đề nghị trả kết quả qua email:

Để có cơ sở triển khai thực hiện lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ, *[Tên tổ chức/cá nhân]* đề nghị UBND tỉnh/thành phố... tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký phát triển theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY CHỨNG NHẬN**Đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ**

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia;

Căn cứ Quy hoạch tỉnh

Căn cứ Giấy đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ của [Tên tổ chức/cá nhân] ngày ... tháng... năm ... và các tài liệu kèm theo;

Căn cứ ý kiến của đơn vị điện lực, UBND tỉnh/thành phố ... chứng nhận:

Tên tổ chức/cá nhân:

Số định danh cá nhân/CCCD (đối với cá nhân):

Mã số doanh nghiệp (đối với tổ chức):

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

Đã đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia.

I. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ PHÁT TRIỂN

1. Phương án xử lý sản lượng điện dư: (Có bán/Không bán) sản lượng điện dư vào hệ thống điện quốc gia.

2. Mái của công trình (nhà ở/nhà xưởng sản xuất/trụ sở...):

Diện tích mái nhà (m²):

Địa chỉ tại:

3. Công suất được lắp đặt:

- Tổng công suất tấm quang điện (kWp):

- Tổng sản lượng điện lưu trữ tại hệ thống lưu trữ điện (nếu có, kWh):

- Tổng công suất định mức của các bộ chuyển đổi nghịch lưu - inverter (kW):.....

4. Thời gian hoàn thành lắp đặt (theo Giấy đăng ký):

II. YÊU CẦU ĐỐI VỚI TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

1. Thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ theo quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, điện lực và pháp luật khác có liên quan.

2. Các yêu cầu khác *(nếu có, theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước)*.

III. YÊU CẦU ĐỐI VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ, ĐƠN VỊ ĐIỆN LỰC

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số/2026/NĐ-CP, UBND tỉnh/thành phố... đề nghị:.....

(Yêu cầu cụ thể đối với các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương về xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, UBND cấp xã, đơn vị điện lực theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn tổ chức, cá nhân phát triển nguồn điện)

Giấy chứng nhận có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành *(trường hợp cấp điều chỉnh, bổ sung Giấy chứng nhận thì ghi rõ Giấy chứng nhận này thay thế cho Giấy chứng nhận đã cấp)*.

Nơi nhận:

- Tổ chức/cá nhân đăng ký phát triển;
- Các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, phòng cháy chữa cháy, môi trường, Công ty điện lực, cơ quan liên quan;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN
ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ TỰ SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ
 Số:

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Giấy chứng nhận số của UBND tỉnh/thành phố... (nếu có);

Căn cứ nhu cầu mua, bán điện của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm, tại

Chúng tôi gồm:

Bên bán điện (Bên A):

Địa chỉ:

Điện thoại: Email: Fax:

Mã số thuế: Giấy ĐKKD/ĐKDN:

Tài khoản: Ngân hàng:

Mã khách hàng sử dụng điện:

Đại diện:

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu:

Chức vụ:.....

(Được sự ủy quyền của ... theo Văn bản ủy quyền số: ... ngày... tháng ... năm ...).

Bên mua điện (Bên B):

Địa chỉ:

Điện thoại: Email: Fax:

Mã số thuế: Giấy ĐKKD/ĐKDN:

Tài khoản: Ngân hàng:

Đại diện:

Chức vụ:.....

(Được sự ủy quyền của ... theo Văn bản ủy quyền số: ... ngày... tháng ... năm ...).

Cùng nhau thỏa thuận ký Hợp đồng mua bán điện (sau đây gọi là Hợp đồng) để mua, bán điện năng được sản xuất từ nguồn điện mặt trời mái nhà (sau đây gọi là Hệ thống), có tổng công suất định mức của bộ chuyển đổi nghịch lưu - inverter là kW, tổng công suất tấm quang điện là kWp do Bên A đầu tư xây dựng và vận hành tại [...địa điểm xây dựng ...] với những điều khoản sau đây:

Điều 1. Điện năng mua bán

1. Bên A đồng ý bán cho Bên B và Bên B đồng ý mua của Bên A sản lượng điện năng dư từ Hệ thống của Bên A phát lên lưới của Bên B thông qua công tơ đo đếm lắp đặt tại điểm giao nhận điện (chi tiết tại Phụ lục của hợp đồng này).

2. Bên B thanh toán cho Bên A sản lượng điện năng dư tại khoản 1 nêu trên theo giá mua điện quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này.

3. Điện năng Bên A nhận từ lưới của Bên B được hai bên ký hợp đồng mua bán điện riêng và không thuộc phạm vi của Hợp đồng này.

Điều 2. Giá mua bán điện

Giá mua bán sản lượng điện dư phát lên hệ thống điện quốc gia của nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số/2026/NĐ-CP.

Điều 3. Xác nhận chỉ số công tơ, điện năng phát lên lưới và lập hóa đơn

1. Xác nhận chỉ số công tơ, điện năng phát lên lưới:

- Thời gian bắt đầu chốt chỉ số công tơ để tính toán điện năng dư phát lên lưới được hai bên thống nhất.

- Bên B thực hiện thu thập dữ liệu đo đếm từ xa.

- Trước ngày 05 hàng tháng, Bên B sẽ thông báo cho Bên A lượng điện năng phát lên lưới của tháng trước liền kề được thanh toán trong tháng qua hình thức:

+ Email:

+ Website:.....

- Trường hợp Bên A không thống nhất với lượng điện năng phát lên lưới được thanh toán do Bên B thông báo, Bên A có trách nhiệm phản hồi trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi nhận thông báo của Bên B qua email:

- Sau thời hạn trên, nếu Bên A không có ý kiến phản hồi cho Bên B thì được hiểu là Bên A thống nhất với lượng điện năng phát lên lưới được thanh toán do Bên B thông báo.

2. Tiền điện thanh toán:

a) Tiền điện: Căn cứ sản lượng điện hai Bên đã thống nhất tại khoản 1 Điều này và giá mua điện tại Điều 2 của Hợp đồng này, định kỳ hàng tháng Bên B sẽ thanh toán cho Bên A tiền điện (chưa bao gồm thuế GTGT) như sau:

$$T(n) = Ag(n) \times G(n)$$

Trong đó:

- T(n): Tiền điện thanh toán trong tháng n (đồng);
- Ag(n): Lượng điện năng phát lên lưới được thanh toán trong tháng n (kWh) (chi tiết tại Phụ lục của Hợp đồng này);
- G(n): Giá điện áp dụng cho tháng n theo quy định tại Điều 2 (đồng/kWh) của Hợp đồng này.

Trường hợp Bên A thuộc đối tượng kê khai thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp hoặc đối tượng được cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh thì G(n) là giá điện đã bao gồm thuế GTGT (ký hiệu G1(n)). G1(n) được tính như sau:

$$G1(n) = G(n) \times (1 - \text{Tỷ lệ Thuế suất thuế GTGT (3\%)})$$

b) Thuế GTGT:

- Trường hợp Bên A thuộc đối tượng kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ hoặc phương pháp trực tiếp, ngoài tiền điện thanh toán tại điểm a khoản 2 Điều này, Bên B phải thanh toán cho Bên A tiền thuế GTGT theo quy định hiện hành.

- Trường hợp Bên A là cá nhân, hộ gia đình có bán điện dư từ điện mặt trời mái nhà, đồng thời có nhận điện từ lưới điện quốc gia thì khi kết thúc kỳ ghi chỉ số công tơ cuối cùng của năm, Bên A có trách nhiệm khai báo, nộp thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân với cơ quan quản lý thuế của Nhà nước đối với doanh thu phát sinh từ Hệ thống và phối hợp với Bên B trong việc quyết toán tiền điện, thuế GTGT theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Thanh toán trong trường hợp sự cố hệ thống đo đếm:

Trong trường hợp hệ thống đo đếm sản lượng điện bị sự cố (do cháy, hỏng, mất hoặc hoạt động không chính xác), Bên A cần thông báo ngay cho Bên B về sự cố của hệ thống đo đếm, các bên lập biên bản về sự cố, thực hiện thỏa thuận về sản lượng điện năng phát lên lưới được thanh toán trên cơ sở tham khảo sản lượng của các kỳ thanh toán trước đó.

Điều 4. Thanh toán

1. Hồ sơ thanh toán:

a) Trường hợp Bên A là tổ chức, cá nhân có phát hành hóa đơn hàng tháng, hồ sơ gồm:

- Bảng kê sản lượng điện năng phát lên lưới được thanh toán hàng tháng của Bên A.

- Hóa đơn theo quy định do Bên A cung cấp với giá trị tiền điện thanh toán được xác định tại khoản 2 Điều 3 Hợp đồng này.

- Trường hợp hóa đơn do Bên A phát hành không có dòng thuế suất và tiền thuế GTGT trên hóa đơn thì Bên A phải gửi cho Bên B cả bảng kê và giấy nộp tiền thuế GTGT của phần tiền điện tương ứng với sản lượng điện đã mua bán để Bên B thanh toán phần tiền thuế GTGT cho Bên A.

b) Trường hợp Bên A là tổ chức, cá nhân không phát hành hóa đơn hàng tháng:

- Hàng tháng, Bên B sẽ căn cứ Bảng kê điện năng Bên B thanh toán cho Bên A, giá trị tiền điện thanh toán được xác định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Hợp đồng này.

- Hàng năm, chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc năm hoặc kết thúc Hợp đồng tùy thời điểm nào đến trước, Bên B lập và gửi Bên A xác nhận “Biên bản xác nhận sản lượng điện và tiền điện thanh toán” của năm theo mẫu do Bên B ban hành.

- Trường hợp Bên A có mức doanh thu thuộc đối tượng chịu thuế nêu tại điểm b khoản 2 Điều 3, Bên A có trách nhiệm gửi Bên B hóa đơn bán hàng, bảng kê và giấy nộp tiền thuế GTGT của phần tiền điện tương ứng với sản lượng điện đã mua bán để Bên B thanh toán phần tiền thuế GTGT cho Bên A.

2. Hình thức thanh toán:

Chuyển khoản (Bên A chịu phí chuyển khoản).

Thông tin chuyển khoản:

Tài khoản: Ngân hàng:

Người thụ hưởng:

3. Thời hạn thanh toán:

a) Trong vòng 07 ngày làm việc sau ngày Bên A thống nhất lượng điện năng phát lên lưới được thanh toán (do Bên B thông báo) và nộp đủ hồ sơ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Sau thời hạn nêu trên, Bên B không thanh toán cho Bên A thì Bên B có trách nhiệm trả lãi phạt chậm trả cho toàn bộ khoản tiền chậm trả tính từ ngày sau ngày đến hạn thanh toán đến ngày Bên B thanh toán. Hai Bên tự thỏa thuận về lãi phạt chậm trả trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc đầu tư, lắp đặt, vận hành điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật về:

quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ, quy định về cấp giấy phép hoạt động điện lực; an toàn trong vận hành phát điện và sử dụng điện; quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật hiện hành về chất lượng điện năng; quy định về mua bán điện, hợp đồng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Đầu tư, lắp đặt hệ thống công tơ đo đếm (trừ trường hợp có thỏa thuận khác), thiết bị truyền dữ liệu từ xa tại điểm giao nhận điện và kết nối tương thích với hệ thống thu thập dữ liệu từ xa của Bên B. Cùng với Bên B ghi nhận, thống nhất và theo dõi sản lượng điện dư phát lên lưới của Bên B.

Trường hợp có thỏa thuận với Bên B, Bên B hỗ trợ cung cấp và lắp đặt công tơ đo đếm điện hai chiều để đo đếm sản lượng điện mua bán giữa hai bên.

c) Không được tự ý tăng công suất Hệ thống hoặc đấu nối các nguồn điện khác ngoài Hệ thống vào sau công tơ mà không được sự đồng ý của Bên B.

d) Bên A có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế theo các quy định của Nhà nước.

đ) Thực hiện điều chỉnh công suất phát điện theo yêu cầu của Đơn vị Điều độ Hệ thống điện và các quy định của pháp luật.

e) Không được chuyển giao quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng cho bất kỳ chủ thể nào khác nếu không thông báo và được Bên B chấp thuận.

g) Trong trường hợp thiết bị của Bên A bị hư hỏng, Bên A có quyền thay thế thiết bị khác nhưng không làm tăng công suất.

h) Đầu tư, lắp đặt và tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật mà Tập đoàn Điện lực Việt Nam công bố công khai trên trang thông tin điện tử.

i) Tuân thủ các quy định về vận hành hệ thống điện phân phối; trang bị và lắp đặt hệ thống đo đếm điện năng do Bộ Công Thương ban hành.

k) Kiểm định các thiết bị theo quy định của Bộ Công Thương; kiểm định hệ thống đo đếm theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

l) Tạo mọi điều kiện cho Bên B được kiểm tra công suất điện mặt trời mái nhà (inverter và tấm quang điện) khi có yêu cầu.

m) Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, trường hợp Bên A không là chủ thể hợp pháp tại địa điểm đầu tư xây dựng nguồn điện mặt trời mái nhà, Bên A phải thông báo cho bên B để chấm dứt Hợp đồng đã ký kết.

n) Bên A chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp pháp, hiệu lực (nếu có) và sự phù hợp bản gốc của các thông tin, tài liệu, hồ sơ cung cấp cho Bên B (gồm bản giấy, bản sao, bản điện tử). Trường hợp có bất kỳ sai lệch, giả mạo, không hợp lệ hoặc hết hiệu lực, Bên A chịu toàn bộ trách nhiệm và phải hoàn trả, bồi

hoàn cho Bên B mọi khoản tiền đã nhận và mọi thiệt hại, chi phí, nghĩa vụ tài chính phát sinh trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc từ khi Bên B yêu cầu. Bên B được khấu trừ, bù trừ các khoản phải trả (nếu có) để thu hồi.

o) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng và pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

a) Cùng với Bên A ghi nhận, thông báo, thống nhất và theo dõi sản lượng điện dư từ Hệ thống phát lên lưới của Bên B.

b) Kiểm tra, theo dõi vận hành và xử lý sự cố theo quy định hiện hành.

c) Bên B có quyền không thanh toán cho Bên A hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng này khi Bên A không tuân thủ các quy định tại khoản 1 Điều này và không phải bồi thường thiệt hại.

d) Trong phạm vi quan hệ hợp đồng và trong phạm vi pháp luật cho phép, Bên B không chịu trách nhiệm đối với mọi khiếu nại, xử phạt, truy thu, tranh chấp, thiệt hại phát sinh từ việc Bên A cung cấp hồ sơ không đúng sự thật, sai lệch, giả mạo hoặc không hợp lệ. Bên A có nghĩa vụ giải quyết, phối hợp làm việc với cơ quan có thẩm quyền hoặc bên thứ ba và bồi hoàn đầy đủ cho Bên B mọi khoản tiền, chi phí, nghĩa vụ tài chính mà Bên B phải chi trả hoặc bị tổn thất do nguyên nhân từ Bên A.

Điều 6. Giải quyết tranh chấp

1. Giải quyết tranh chấp bằng thương lượng:

Trường hợp có tranh chấp xảy ra giữa các Bên trong Hợp đồng này, thì Bên đưa ra tranh chấp phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản về nội dung tranh chấp và các yêu cầu trong thời hiệu quy định. Các bên sẽ thương lượng giải quyết tranh chấp trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên đưa ra tranh chấp. Việc giải quyết tranh chấp liên quan đến thanh toán tiền điện được thực hiện trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có thông báo của bên yêu cầu.

Trường hợp hai Bên không thể thống nhất được các tranh chấp, các Bên có quyền gửi văn bản đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hỗ trợ các Bên giải quyết vướng mắc.

Cơ chế giải quyết tranh chấp này không áp dụng với những tranh chấp không phát sinh trực tiếp từ Hợp đồng này giữa một Bên trong Hợp đồng với các Bên thứ ba.

2. Giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật:

Trường hợp tranh chấp không thể giải quyết bằng biện pháp thương lượng theo quy định tại khoản 1 Điều này hoặc một trong các Bên không tuân thủ kết quả đàm phán thì một hoặc các Bên gửi văn bản đến tòa án nhân dân có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 7. Các thỏa thuận khác

Các Bên bổ sung quy định để làm rõ nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền hạn của các Bên. Nội dung bổ sung phải thống nhất, không trái với quy định của pháp luật hiện hành và nội dung của mẫu hợp đồng này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Hiệu lực, thời hạn Hợp đồng:

a) Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày đại diện có thẩm quyền của các Bên ký chính thức, trừ trường hợp các Bên có thỏa thuận khác.

b) Trừ trường hợp gia hạn hoặc chấm dứt trước thời hạn Hợp đồng theo các điều khoản của Hợp đồng, thời hạn Hợp đồng này được tính từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm ...

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, các nội dung của Hợp đồng này tiếp tục có hiệu lực trong ... ngày để các Bên thực hiện việc lập hóa đơn lần cuối, điều chỉnh hóa đơn, thanh toán, các quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng này.

2. Trong thời gian thực hiện, một trong hai Bên có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt Hợp đồng, Bên có yêu cầu phải thông báo cho Bên kia trước 15 ngày để cùng nhau giải quyết.

3. Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản.

BÊN BÁN ĐIỆN

BÊN MUA ĐIỆN

Phụ lục

**PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN SẢN LƯỢNG ĐIỆN THANH TOÁN
CHO KHÁCH HÀNG PHÁT TRIỂN ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ
TỰ SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ**

(Kèm theo Hợp đồng mua bán điện số:)

1. Cơ sở pháp lý: Điều 14 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số/2026/NĐ-CP.

2. Phương pháp tính toán (ví dụ tỷ lệ mua sản lượng điện dư là 50%).

Sản lượng điện tính toán trong tháng i (A_i) được xác định theo công suất lắp đặt tại từng khu vực, cụ thể như sau:

$$A_i = PV_{\text{outL}(i)} \times P_{\text{ld}}$$

Trong đó:

- A_i : Sản lượng điện tính toán trong tháng i , đơn vị kWh;
- $PV_{\text{outL}(i)}$: là sản lượng điện do 01 (một) kWp điện mặt trời mái nhà tạo ra trong trong tháng i , có đơn vị là kWh/kWp. Hệ số này do Tập đoàn Điện lực Việt Nam công bố công khai theo từng tỉnh, thành phố;
- P_{ld} : Tổng công suất định mức lắp đặt thực tế của các tấm quang điện, đơn vị là kWp.

Gọi A_{tp} là điện năng phát vào hệ thống điện quốc gia được đo đếm qua công tơ trong tháng i , điện năng được thanh toán trong tháng i xác định như sau:

- Trường hợp $A_{\text{tp}} \geq 50\% \times A_i$, điện năng thanh toán = $50\% \times A_i$.
- Trường hợp $A_{\text{tp}} < 50\% \times A_i$, điện năng thanh toán = A_{tp} .

3. Đối với khu vực miền núi, biên giới, hải đảo chưa được cấp điện từ hệ thống điện quốc gia không giới hạn sản lượng điện dư mua của tổ chức, cá nhân bán điện dư. Sản lượng điện dư được thanh toán là toàn bộ lượng điện năng phát lên lưới điện của Bên mua điện dư được đo đếm tại công tơ.

4. Từ ngày Nghị định này có hiệu lực đến ngày 31 tháng 12 năm 2030, Bên bán điện dư và Bên mua điện dư được mua bán sản lượng điện dư với tỷ lệ cao hơn 50% sản lượng điện phát tại đầu ra của nguồn điện mặt trời mái nhà theo cường độ bức xạ.

Mẫu số 06

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất,
tự tiêu thụ trên địa bàn tỉnh ... từ ngày ... đến ngày ...

Kính gửi: Bộ Công Thương.

I. BÁO CÁO SỐ LIỆU PHÁT TRIỂN ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ TỰ SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ

1. Số lượng hệ thống phát triển (chi tiết tại Bảng 1 của Phụ lục)
2. Công suất phát triển (chi tiết tại Bảng 2 của Phụ lục)
3. Nhận xét, đánh giá

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc
2. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Thông tin người báo cáo:

- Họ và tên:
- Đơn vị:
- Điện thoại:
- Email:

Phụ lục

(Kèm theo Báo cáo số ngày tháng năm..... của UBND tỉnh/thành phố...)

Bảng 1. Báo cáo số lượng hệ thống điện mặt trời mái nhà trên địa bàn tỉnh/thành phố ... từ ngày ... đến ngày ...

TT	Loại nguồn điện	Số lượng (hệ thống)						Ghi chú
		Tổng cộng	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Trong đó:				
				Hộ gia đình	Tổ chức, cá nhân khác	Đã cấp GCN	Đã thông báo	
1	Không đầu nối với hệ thống điện quốc gia							
2	Có đầu nối với hệ thống điện quốc gia và có bán sản lượng điện dư							
3	Có đầu nối với hệ thống điện quốc gia và không bán sản lượng điện dư							

Bảng 2. Báo cáo công suất phát triển điện mặt trời mái nhà trên địa bàn tỉnh/thành phố ... từ ngày ... đến ngày ...

TT	Loại nguồn điện	Tổng công suất inverter (kW)						Ghi chú		
		Tổng cộng	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Trong đó:					Tổng công suất tấm quang điện (kWp)	Tổng sản lượng pin lưu trữ (kWh)
				Hộ gia đình	Tổ chức, cá nhân khác	Đã cấp GCN	Đã thông báo			
1	Không đầu nối với hệ thống điện quốc gia									
2	Có đầu nối với hệ thống điện quốc gia và có bán sản lượng điện dư									
3	Có đầu nối với hệ thống điện quốc gia và không bán sản lượng điện dư									

Mẫu số 07

UBND XÃ/PHƯỜNG...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO**Tình hình phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ
trên địa bàn xã/phường ... từ ngày ... đến ngày ...**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

**I. BÁO CÁO SỐ LIỆU PHÁT TRIỂN ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ TỰ
SẢN XUẤT, TỰ TIÊU THỤ**

1. Số lượng hệ thống phát triển (chi tiết tại Bảng 1 của Phụ lục)
2. Công suất phát triển (chi tiết tại Bảng 2 của Phụ lục)
3. Nhận xét, đánh giá

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc
2. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Thông tin người báo cáo:

- Họ và tên:
- Đơn vị:
- Điện thoại:
- Email:

Phụ lục

(Kèm theo Báo cáo số ngày tháng năm của UBND xã/phường...)

Bảng 1. Báo cáo số lượng hệ thống điện mặt trời mái nhà trên địa bàn xã/phường ... từ ngày ... đến ngày ...

TT	Loại nguồn điện	Số lượng (hệ thống)				Ghi chú
		Tổng cộng	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Trong đó:		
				Hộ gia đình	Tổ chức, cá nhân khác	
1	Không đấu nối với hệ thống điện quốc gia					
2	Có đấu nối với hệ thống điện quốc gia và có bán sản lượng điện dư					
3	Có đấu nối với hệ thống điện quốc gia và không bán sản lượng điện dư					

Bảng 2. Báo cáo công suất phát triển điện mặt trời mái nhà trên địa bàn xã/phường... từ ngày ... đến ngày ...

TT	Loại nguồn điện	Tổng công suất inverter (kW)				Tổng công suất tấm quang điện (kWp)	Tổng sản lượng pin lưu trữ (kWh)	Ghi chú
		Tổng cộng	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Trong đó:				
				Hộ gia đình	Tổ chức, cá nhân khác			
1	Không đấu nối với hệ thống điện quốc gia							
2	Có đấu nối với hệ thống điện quốc gia và có bán sản lượng điện dư							
3	Có đấu nối với hệ thống điện quốc gia và không bán sản lượng điện dư							